

名古屋市立大学

1. Khái quát chung

- Địa chỉ :
 - * 桜山(川澄)キャンパス 〒467-8601 名古屋市瑞穂区瑞穂町字川澄 1
 - * 滝子(山の畑)キャンパス 〒467-8501 名古屋市瑞穂区瑞穂町字山の畑 1
 - * 田辺通キャンパス 〒467-8603 名古屋市瑞穂区田辺通 3-1
 - * 北千種キャンパス 〒464-0083 名古屋市千種区北千種 2-1-10
- Tel : 【入試に関するお問い合わせ】 名古屋市立大学学生課
Tel:(052)853-8020 Fax:(052)841-7428

2. Giới thiệu về trường

a. Các ngành học :

- 医学部、医学研究科、薬学部、薬学研究科、経済学部、経済学研究科、人文社会学部、人間文化研究科、芸術工学部、芸術工学研究科、看護学部、看護学研究科、システム自然科学

※ Về chi tiết cụ thể, có thể tham khảo trang web trường: <http://www.nagoya-cu.ac.jp/dd.aspx>

a. Đặc trưng của trường:

- Hiện tại không có DHS Việt Nam.
- Vì ra trường lâu rồi nên số lượng du học sinh hiện tại không nắm rõ. Nhưng nhiều nhất là DHS Trung Quốc (các ngành 経済、人文社会 là chủ yếu).
- **Năm 1,2:** Học những môn cơ bản và làm quen dần với cuộc sống mới ở trường đại học
- **Năm 3,4:** Rất quan trọng vì những môn học cũng khó hơn và việc làm luận văn cần được đầu tư thích đáng.
- **Thạc sỹ :** Có xét tuyển thẳng và thi tuyển tùy vào thầy và thành tích.
- **就職 :** Có những thông tin cần thiết phục vụ cho xin việc và sự tư vấn nhiệt tình dành cho DHS.
- **Ngoài ra**
 - ✓ Thư viện: Có hệ thống thư viện đầy đủ dành cho sinh viên.
 - ✓ 体育施設 Có đầy đủ các thiết bị cần thiết cho một trường đại học.
 - ✓ サークル Có khá nhiều mặc dù mình chưa từng tham gia.

3. Cuộc sống đại học

a. Chỗ ở

- **Kí túc xá :** Được vào ký túc xá sác xuất 99.99 % , được ở 2 năm , 1 người / 1 phòng , tiền nhà : 20000 yên / 1tháng . (Phòng ký túc xá khá rộng , đẹp và tiện nghi)

- **Nhà thuê:** Nếu không ở Ký túc xá mà thuê nhà ở ngoài , tiền nhà tối thiểu là 35000 yên (nhà 6 chiếu trở lên , có bếp , nhà vệ sinh , phòng tắm , chưa kể tiền vào nhà , tiền ga-điện-nước)

b. Baito:時給 : khoảng 900yên (có trả 交通費)

c. Phương tiện đi lại Xe đạp, xe máy, tàu điện ngầm

d. Vật giá , sinh hoạt phí : Không rõ nhưng nếu biết cách chi tiêu thì cũng sống tốt.

e. Các hoạt động khác:

- Trường hay tổ chức những hoạt động tham quan cho DHS.
Ngoài ra, DHS Việt Nam ở Nagoya cũng khá đoàn kết, có tổ chức nhiều hoạt động vui chơi.

f. Học bổng,miễn giảm

➤ **Học bổng**

- ✓ Năm 1 chưa có thành tích nên chỉ có thể xin học bổng INOAC , ngoài ra những năm sau nếu thành tích không tệ thì cơ hội xin được học bổng là cao.

➤ **Miễn giảm**

- ✓ Tiền nhập học : Chưa từng xin nên không rõ.
- ✓ Tiền học phí : Năm 1 thường được miễn 100%. Năm 2 trở đi có kèm điều kiện tổng thành tích có 2 / 3 trở lên là 良 ; nếu không nhận học bổng 80000yên trở lên / 1 tháng thì hầu hết được miễn 100 %.

4. Thi cử

a. Hình thức thi :

- ✓ Có 2 vòng thi (nếu vòng 1 trượt sẽ không được phép thi vòng 2)
Vòng 1 : Xét hồ sơ gồm : điểm thi Ryu và tiếng Anh Toeic (> =220)
Vòng 2 : Hầu hết các ngành đều thi 小論文、口述試験、
riêng 芸術工学部 có thi thêm 実技試験 (vẽ)
riêng 医学部 có thi riêng về toán , lý , tiếng Anh ...

b. Các điều kiện dự thi:

- 試験科目 : 小論文、口述試験、実技試験...
- 英語 : tiếng Anh Toeic (> =220)

c. Công bố kết quả : Hạ tuần tháng 2.

d. Thời gian làm hồ sơ nhập học 2010 年 3 月

e. Kết quả tuyển mấy năm gần đây: Từ năm 2008 đến nay không có DHS Việt Nam nào đỗ vào trường.

f. Kinh nghiệm thi: (Kinh nghiệm của năm 2006 nên chỉ mang tính chất tham khảo)
Phải thật sự có sở thích đối với ngành thi mình chọn.

Chuẩn bị kỹ những câu hỏi có thể được hỏi đến như: lí do du học Nhật; vì sao chọn trường này, ngành này; ngành này ở Nhật có những khác biệt gì so với ở Việt Nam; đã từng đọc sách gì liên quan đến ngành thích học chưa; nếu đỗ vào trường thì chi phí học hành, sinh hoạt tính thế nào... Nên trả lời thành thật, tự nhiên.

Nên tìm hiểu thêm kiến thức liên quan đến ngành muốn thi để có thể giúp ích cho đề thi 小論文.

5. Liên hệ

STT	Họ và tên	Ngành học	Năm học	Khóa DD	Tel
1	Hứa Dạ Thảo	生活科学研究科	M2	2004	080-4220-3006

6. **Lời kết:** Sẽ rất vui nếu năm nay có bạn thi đỗ vào trường. Chúc các bạn có một kì thi thật suôn sẻ!

7. **Phụ trách viên:** Hứa Dạ Thảo